

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025
của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

*(Phục vụ Phiên họp lần thứ 1 ngày 18/3/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)*

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW), ngày 09/01/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 03/NQ-CP). Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực, vừa thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, vừa triển khai nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP đến nay đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Ngoài những kết quả đạt được, cũng còn một số khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ để thời gian tới thực hiện nhanh hơn, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Chính phủ đã đề ra. Trên cơ sở đánh giá, tổng hợp thông tin các bộ, ngành, địa phương báo cáo, Bộ Khoa học và Công nghệ xin báo cáo và đề xuất như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

1.1 Kết quả đạt được:

- Công tác nâng cao nhận thức, phổ biến quán triệt, tạo đột phá về tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

Sau Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức vào ngày 13/01/2025. Các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền tới đông đảo cán bộ, đảng viên, Nhân dân để nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển đất nước. Qua đó, tạo sự thống nhất

trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hành động cụ thể cho các ngành, các cấp. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, khuyến khích sự chủ động trong chuyển đổi số. Công tác phổ biến, quán triệt, được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như Hội nghị quán triệt trực tuyến, trực tiếp đối với cán bộ, đảng viên; các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện các chương trình, chuyên mục trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từ 22.12.2024 đến nay có 11.758 tin bài; 04 cơ quan báo chí mở chuyên mục riêng (Vnexpress, VietnamNet, Báo Nhân Dân, Tạp chí thông tin và Truyền thông), các báo khác đăng trong mục khoa học công nghệ có sẵn. Thông qua việc đưa tin, tổ chức các tọa đàm, chuyên mục chuyên sâu, báo chí góp phần lan tỏa thông tin, tạo sự đồng thuận và thúc đẩy sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong việc thực hiện các Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP.

Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP đang được thực hiện đồng bộ và quyết liệt trên cả nước. Sự tham gia tích cực của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan báo chí, truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

+ *Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:* Ngày 14/3/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 598/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Tính đến hết ngày 16/3/2025, tại các bộ, ngành, địa phương đã có 04 bộ, 37 địa phương thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.¹

+ *Công tác xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết:* Tính đến hết ngày 16/3/2025, đã có 54/63 địa phương; 14/22 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết².

¹ Các bộ, ngành: Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các địa phương: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Kạn, Bình Định, Cà Mau, Cao Bằng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hải Dương, Hòa Bình, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tây Ninh, Tiền Giang, TP Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Bạc Liêu, Ninh Thuận, Bình Phước, Kiên Giang, Trà Vinh.

² Các bộ, ngành: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; các địa phương: An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hải Dương, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Ninh Bình, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng

+ *Công tác đơn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện*: Văn phòng Chính phủ có văn bản số 1819/VPCP-KGVX ngày 07/3/2025 thông báo, đơn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP bảo đảm theo nguyên tắc 5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thời hạn và báo cáo tình hình thực hiện, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Bộ Khoa học và Công nghệ đã có các văn bản đơn đốc các bộ, ngành, địa phương báo cáo, rà soát thực hiện Nghị quyết (Văn bản số 605/BTTTT-CĐSQG ngày 25/02/2025; Văn bản số 572/BTTTT-CĐSQG ngày 21/02/2025; Văn bản số 85/BKHCN-CĐSQG ngày 12/3/2025).³

- Hoàn thiện dự thảo sửa đổi Nghị quyết số 03/NQ-CP theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “5 rõ”, “5 tăng tốc, 5 bút phá”, ngày 16/3/2025 Bộ KHCN đã gửi dự thảo sửa đổi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương tại Văn bản số 174/BKHCN-CĐSQG, thời hạn lấy ý kiến trong ngày hôm nay để kịp thời hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành.

1.2 Những việc tồn tại, cần đẩy mạnh thời gian tới

a) Tồn tại:

- Chưa ban hành để tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể theo nhiệm vụ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP.

- Chưa ban hành và triển khai được Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" để nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

b) Những việc cần đẩy mạnh triển khai

- Các bộ, ngành, địa phương chưa thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đề nghị khẩn trương thành lập để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP, bao gồm *các bộ, ngành*: Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; *các địa phương*: An Giang, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Bình Thuận, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Nam, Hải Phòng, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Nam

Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thành phố Huế, Tiền Giang, TP. Cần Thơ, TP. Đà Nẵng, TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Đắk Nông, Hà Tĩnh, Long An, Đồng Tháp.

³ Các bộ, ngành gửi báo cáo: Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Địa phương gửi báo cáo: An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Phước, Bình Thuận, Cao Bằng, Cần Thơ, Đắk Lắk, Hà Giang, Hà Nam, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thành phố Huế, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Yên Bái.

Định, Nghệ An, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Thành phố Huế, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

- 15 bộ, ngành, địa phương chưa ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP ban hành ngay. Việc này, Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện trong tháng 01/2025, đến nay đã trễ 02 tháng. Bao gồm: Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Văn phòng Chính phủ, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; các địa phương: Bạc Liêu, Điện Biên, Đồng Nai, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Thanh Hóa, Trà Vinh, Tuyên Quang.

- Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" để nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế

2.1 Kết quả đạt được:

Với tinh thần quyết liệt, xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã nỗ lực, quyết tâm, đạt được một số kết quả sau:

(1) Đề chủ trương, định hướng chiến lược của Bộ Chính trị đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh, Chính phủ đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, xây dựng báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV. Nội dung chính Nghị quyết cho phép thí điểm các cơ chế, chính sách đặc biệt sau:

Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo:

+ Cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu, về chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu. Đây là những nội dung có nhiều vướng mắc kéo dài, gốc của nó là Nhà nước muốn tránh rủi ro nên đề ra nhiều thủ tục phức tạp, dồn rất nhiều trách nhiệm lên các tổ chức nghiên cứu và kết quả là các cơ sở nghiên cứu không dám nhận những nghiên cứu lớn, có rủi ro cao như các nghiên cứu cơ bản. Nhưng nghiên cứu là có bản chất rủi ro, là một loại đầu tư có rủi ro cao. Nghị quyết lần này thí điểm cơ chế *khoán chi đối với hầu hết các nghiên cứu mà không phải cam kết về kết quả cuối cùng*. Nhà nước sẽ quản lý thông qua đánh giá các giai đoạn nghiên cứu để tiếp tục cấp kinh phí, đánh giá các cơ sở nghiên cứu có kết quả để giao thực hiện tiếp các đề tài. Nghị quyết cho phép Nhà nước *cấp tiền cho nghiên cứu thông qua cơ chế quỹ*. Nghị quyết cũng quy định về *việc miễn trách nhiệm dân sự và không phải hoàn trả lại kinh phí nếu nghiên cứu không đi đến kết quả như dự kiến*.

+ Thương mại hóa các kết quả nghiên cứu. Đây cũng đang là điểm nghẽn lớn và kéo dài. Kết quả nghiên cứu phải được thương mại hóa mới góp phần cho phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết *cho phép cơ sở nghiên cứu theo từng loại hình tổ chức được sử dụng hoặc sở hữu và có quyền tự quyết đối với kết quả nghiên cứu, với tài sản hình thành từ nghiên cứu để chủ động việc thương mại hóa ngay sau khi kết thúc nghiên cứu*. Người làm nghiên cứu cũng được hưởng *tối thiểu 30%* kết quả thương mại hóa, được phép tham gia lập và điều hành doanh nghiệp. Đây là những chính sách rất mạnh mẽ để sớm thương mại hóa kết quả nghiên cứu, kể cả các kết quả nghiên cứu trong giai đoạn trước đây, tạo ra ích nước lợi nhà. Kết quả nghiên cứu được thương mại hóa thì nhà nước sẽ thu được thuế, tạo ra công ăn việc làm, đất nước có trình độ khoa học, công nghệ cao hơn. Đây là cách thu hồi gián tiếp của Nhà nước đối với các khoản chi khoa học, công nghệ.

- Thí điểm cho phép doanh nghiệp chi cho khoa học, công nghệ ngoài Quỹ khoa học, công nghệ và được tính là chi phí hợp lệ, được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tức là doanh nghiệp có thể chi cho khoa học, công nghệ nhiều hơn 10% lợi nhuận trước thuế và cũng không bị ràng buộc bởi các quy định quá chặt chẽ của quỹ. Việc giới hạn chi khoa học, công nghệ được hưởng ưu đãi thuế chỉ trong phạm vi Quỹ khoa học, công nghệ đã làm cho các doanh nghiệp Việt Nam chi cho nghiên cứu phát triển ít hơn các nước tới 10 lần.

Về hoạt động chuyển đổi số:

+ Phát triển nhanh 5G: Nghị quyết thí điểm chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp triển khai nhanh 5G. Cơ sở hạ tầng viễn thông là một thành phần quan trọng của hạ tầng số, là hạ tầng nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số, được Nhà nước ưu tiên phát triển và bảo vệ như hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng. Vì vậy, hạ tầng số nói chung và cơ sở hạ tầng viễn thông nói riêng cần phát triển nhanh và được đầu tư đi trước. Nghị quyết 57-NQ/TW có chủ trương Nhà nước phải tham gia đầu tư hạ tầng số để tạo hạ tầng đi trước phát triển đất nước. Nghị quyết 193/2025/QH15 cho phép hỗ trợ nhà mạng đầu tư 5G để phủ sóng nhanh toàn quốc. Bình thường mỗi nhà mạng đầu tư một năm chỉ khoảng 5.000 trạm 5G, vì vậy nếu muốn mỗi nhà mạng đầu tư một năm tới 20.000 trạm để phủ sóng nhanh và trước thì cần có sự hỗ trợ của Nhà nước. Mức hỗ trợ đã được Quốc hội thông qua là 15%, không vượt quá số tiền các nhà mạng đã bỏ ra để mua tần số 5G.

+ Dịch vụ viễn thông vệ tinh tầm thấp: Nghị quyết có chính sách thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp. Đây là công nghệ mới phủ sóng băng rộng cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồi núi, hải đảo rất hiệu quả. Để thu hút đầu tư nước ngoài, Nghị quyết cho phép thí điểm Doanh nghiệp với sở hữu nước ngoài tới 100% được cung cấp dịch vụ nhưng phải đảm bảo quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia.

+ Chuyển đổi số: Nghị quyết có chính sách thí điểm cho phép sử dụng ngân sách trung ương triển khai các nền tảng số dùng chung và được phép áp dụng hình thức chỉ định thầu một số loại dự án chuyển đổi số nhằm tạo chuyển biến mạnh

mẽ, nhất là cho 2 năm 2025-2026 để tạo nhanh các nền tảng và động lực cho chuyển đổi số quốc gia trong những năm sau (đặc biệt cho phép chỉ định thầu các dự án xây dựng CSDL quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành, địa phương để đẩy nhanh việc triển khai xây dựng các CSDL).

+ Phát triển các tuyến cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biển do doanh nghiệp viễn thông Việt Nam tham gia góp vốn hoặc là chủ đầu tư. Nghị quyết thí điểm cho phép được áp dụng hình trình tự, thủ tục quy định cho dự án đầu tư tại Việt Nam đối với các dự án cáp viễn thông quốc tế trên biển có trạm cập bờ tại Việt Nam và cho phép chỉ định thầu để thực hiện các gói thầu thuộc dự án.

+ Công nghiệp bán dẫn: Đây là ngành công nghiệp chiến lược được Đảng và Nhà nước đặt ưu tiên hàng đầu. Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã đặt mục tiêu phát triển đầy đủ tất cả các công đoạn của ngành công nghiệp này, trong đó mục tiêu khó khăn nhất là phát triển các nhà máy chế tạo chip quy mô nhỏ, nhất là nhà máy chế tạo chip đầu tiên. Phát triển nhà máy chế tạo chip đầu tiên là bước đi rất quan trọng cho nghiên cứu, chế tạo thử nghiệm các chip được thiết kế tại Việt Nam, là khâu bắt buộc để tự chủ trong nghiên cứu, sản xuất các chip chuyên dùng của Việt Nam, đặc biệt có ý nghĩa đối với quốc phòng, an ninh và công tác đào tạo nhân lực. Với định hướng đó, nhà máy chế tạo chip quy mô nhỏ này cần chi phí đầu tư khoảng dưới 1 tỷ USD với mục tiêu nghiêng nhiều hơn về nghiên cứu phát triển. Để thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư vào vận hành, Nghị quyết cho phép hỗ trợ 30% tổng giá trị đầu tư trong trường hợp nhà máy nghiệm thu đưa vào sản xuất trước ngày 31/12/2030 và tổng mức hỗ trợ không vượt quá 10.000 tỷ đồng; trong giai đoạn đầu tư, cho phép doanh nghiệp trích Quỹ Khoa học, công nghệ cao hơn 10% nhưng không quá 20% để đầu tư nhà máy.

- Bộ KH&CN đã phối hợp các bộ, ngành xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định và hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị quyết 193/2025/QH15, Bộ Tư pháp đã có báo cáo thẩm định, Bộ KH&CN đang tiếp thu, hoàn thiện, sẽ trình ban hành trong tháng 3.;

(2) Bộ KH&CN đang hoàn thiện hồ sơ trình 04 Luật quan trọng trình Quốc hội thông qua Kỳ họp tháng 5 năm 2025, bao gồm: ***dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số*** đã được Bộ Tư pháp thẩm định, trong đó có sửa một số điều của 14 Luật khác; ***Luật Khoa học, công nghệ sửa đổi*** đã được Bộ Tư pháp thẩm định, trong đó quy định có sửa một số điều của 14 Luật khác để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (*cụ thể như: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Đấu thầu; Luật Viên chức; Luật Đất đai; Luật Lao động; Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam,....*); ***Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật sửa đổi.***

(3) Các bộ ngành cũng đang khẩn trương sửa các luật theo phân công, cụ thể: Bộ Tài chính sửa Luật Ngân sách nhà nước, trình vào tháng 5/2025; Bộ Giáo dục đào tạo sửa Luật Nhà giáo trong đó sửa đổi, bổ sung một số quy định có liên quan đến của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, trình vào tháng 5/2025.

(4) Bộ KH&CN đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

(5) Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 03/2025/QĐ-TTg ngày 12/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 379/QĐ-TTg ngày 20/02/2025 phê duyệt Đề án Người cao tuổi tham gia đầy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm.

2.2. Tồn tại

- Các bộ, ngành, địa phương chưa kịp thời rà soát, hoàn thiện các quy định, pháp luật để thúc đẩy, chuyển đổi các hoạt động lên môi trường số.

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách cần tập trung xây dựng, sửa đổi bổ sung còn nhiều. Nếu các cơ quan chủ trì không tập trung nguồn lực triển khai, sẽ không thể cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế trong năm 2025 để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tổng bí thư.

2.3. Những việc cần đẩy mạnh thời gian tới

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định, hướng dẫn chi tiết một số điều Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hoàn thiện 04 Luật trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại kỳ họp tháng 5 năm 2025, gồm: dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học, công nghệ sửa đổi, Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật sửa đổi.

- Các bộ, ngành tiếp tục rà soát để tháo gỡ các điểm nghẽn để chỉnh sửa, hoàn thiện thể chế thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bộ Công an tham mưu Chính phủ thành lập Ủy ban dữ liệu quốc gia, trình Chính phủ trong tháng 3/2025.

- Bộ Công an triển khai xây dựng dự thảo 03 Nghị định quy định chi tiết Luật Dữ liệu bao gồm: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu; Quy định về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia; Quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

3. Công tác đầu tư, phát triển, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1 Kết quả đạt được:

a) Hạ tầng viễn thông băng rộng di động:

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh: 89,6%;
- Tốc độ tải hướng xuống băng rộng di động của Việt Nam trong tháng 02/2025 đạt 144,50 Mbit/s, xếp hạng thứ 19/103 quốc gia. So với tháng 12/2024, tốc độ tải hướng xuống băng rộng di động của Việt Nam đã có sự tăng trưởng 66,17%, tăng 18 bậc trên bảng xếp hạng.

- Để triển khai nhanh 5G, đã có 02 doanh nghiệp (Viettel, VNPT) dự kiến triển khai tối thiểu 20.000 trạm BTS 5G trong năm 2025 (sẽ được hỗ trợ tài chính theo Nghị quyết 193/2025/QH15 của Quốc hội) để thực hiện nhiệm vụ theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp tổng kết Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2024 và cam kết của doanh nghiệp.

b) Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định:

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang: 83,3%.
- Tốc độ tải hướng xuống băng rộng cố định của Việt Nam trong tháng 02/2025 đạt 164,77 Mbit/s, xếp hạng thứ 35/154 quốc gia. So với tháng 12/2024, tốc độ tải hướng xuống băng rộng cố định của Việt Nam đã có sự tăng trưởng 3,42%, giữ nguyên thứ bậc trên bảng xếp hạng.

- Tổng dung lượng cáp quang trên biển: 38 Tbps.

c) Hạ tầng dữ liệu

- Bộ Công an đang khẩn trương triển khai thí điểm Hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia: Tạo lập Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; Phân tích dữ liệu tạo ra các bộ chỉ số phục vụ điều hành, quản trị thông minh; Triển khai 10 dịch vụ công theo mô hình mới trên cơ sở sử dụng dữ liệu được điều phối từ Trung tâm dữ liệu quốc gia trên cơ sở đó đánh giá, hoàn thiện và triển khai Cổng dịch vụ Công quốc gia tại Bộ Công an.

- Có 4 doanh nghiệp dự kiến đầu tư trung tâm dữ liệu quy mô lớn (hyper scale) với tổng công suất lên đến 220 MW.

- Thúc đẩy triển khai CSDL đất đai quốc gia đạt mục tiêu đến 31/3/2025 hoàn thành việc triển khai các nền tảng xây dựng đất đai đến các tất cả địa phương để các địa phương bắt đầu hoàn thiện CSDL của mình. Phân đầu đến hết tháng 6/2025 hoàn thành việc xây dựng CSDL đất đai trên toàn quốc.

d) Hạ tầng tiện ích số:

- *Phát triển danh tính số:* Hơn 87 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip được cấp; Số lượng tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID đã kích hoạt trên 55,25

triệu; đã có 14,2 triệu hồ sơ giấy phép lái xe được tích hợp lên ứng dụng định danh quốc gia VNeID. Một số dịch vụ mới được tích hợp, triển khai trên ứng dụng VNeID như thực hiện đăng ký xe trên ứng dụng VNeID đối với các xe nhập khẩu; cập nhật, điều chỉnh thông tin đơn vị hành chính khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, phương trên CSDL quốc gia về dân cư, hỗ trợ người dân tra cứu thuận tiện trên ứng dụng VNeID,...

- *Phát triển chữ ký số*: Tổng số Chứng thư chữ ký số đã cấp tính đến tháng 03/2025 là 15,1 triệu chứng thư chữ ký số.

đ) Hạ tầng cho Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo:

- Đang xây dựng Danh mục công nghệ chiến lược, dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2025, từ đó làm cơ sở xây dựng Chương trình công nghệ chiến lược và Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ chiến lược và thực hiện xây dựng Đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.

- Đang thực hiện rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

3.2. Tồn tại:

a) Hạ tầng viễn thông:

+ Cấp quang biển mới được 06 tuyến, còn xa so với mục tiêu 15 tuyến vào năm 2030.

+ Số lượng trạm BTS 5G chưa đạt 10% so với số trạm BTS 4G hiện nay. Các doanh nghiệp chưa có kế hoạch rõ ràng trong việc triển khai nhanh BTS 5G dẫn tới nguy cơ không đạt được mục tiêu số trạm BTS 5G bằng 50% số trạm BTS 4G trong năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ đặt ra.

b) Hạ tầng dữ liệu: Công suất DC của Việt Nam mới đạt 182MW, còn xa so với mục tiêu 870 MW vào năm 2030, mới có 01 TTDL quy mô siêu lớn (hyper scale - 30MW).

c) Hạ tầng chữ ký số: dự kiến mỗi tháng phát triển thêm khoảng 1,5 triệu chứng thư CKS. Dự báo tính đến hết tháng 12/2025, tổng số chứng thư chữ ký số cấp ước đạt 50% tỷ lệ dân số trưởng thành tại Việt Nam (khó đạt được mục tiêu 70% năm 2025).

d) Các cơ sở dữ liệu quốc gia chậm triển khai, bao gồm: CSDLQG về hoạt động xây dựng, CSDLQG về xuất nhập cảnh.

đ) Các CSDL dùng chung của các bộ, ngành, địa phương chưa được triển khai theo danh mục đã công bố (khoảng 50%).

4. Về công tác phát triển nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Kết quả đạt được

a) Công tác phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, nhiệm vụ yêu cầu này đã được cụ thể hóa thành 12 nhiệm vụ cụ thể trong Nghị quyết 03/NQ-CP, các bộ, ngành đang tổ chức triển khai.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực chuyển đổi số

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục bổ sung, cập nhật nội dung các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, chính sách và các quy định mới và tiếp tục tổ chức bồi dưỡng miễn phí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và thực hiện phổ cập kỹ năng số miễn phí cho người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

4.2. Tồn tại

- Chưa có kế hoạch phát triển nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ.

- Thiếu chính sách thu hút nhà khoa học nước ngoài và nhân lực CNTT trình độ cao.

- Đào tạo nhân lực chưa bài bản, chưa phù hợp với đặc thù ngành, chưa theo kịp sự thay đổi nhanh của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chưa có cơ chế hợp tác giữa đào tạo, nghiên cứu và sản xuất.

5. Về công tác đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Kết quả đạt được:

a) Công tác chuyển đổi số đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số

- *Đổi mới công tác giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp:*

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước tháng 02/2025: 40,08%, giảm 5% so với tháng 12/2024: 45,7%. Một số lý do ảnh hưởng đến tỷ lệ này như liên quan đến tinh giảm, sáp nhập các cơ quan, đặc biệt liên quan đến một số DVC của Bộ Xây dựng (như Cấp đổi giấy phép lái xe); Bộ Tư pháp (như Lý lịch tư pháp) thì thời gian vừa qua là trực trặc về việc nộp trực tuyến (luôn bị vượt quá số lượng tiếp nhận trong ngày dù nộp đêm hay sáng sớm), thậm chí Sở Xây dựng (Giao thông vận tải trước đây) một số tỉnh còn từ chối nhận hồ sơ trực tuyến mà

chỉ nhận trực tiếp.

+ Văn phòng Chính phủ đang xây dựng Kế hoạch dịch chuyển hạ tầng, lựa chọn 20 nhóm thông tin, dữ liệu (tập trung vào dữ liệu kinh tế vĩ mô về tài chính, ngân hàng, bảo hiểm xã hội) để thu thập, kết nối, chia sẻ về Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo luồng tích hợp dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- *Xây dựng Chương trình Chính phủ số*: Thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết 03/NQ-CP về xây dựng Chương trình Chính phủ số, Bộ KH&CN đã thành lập Tổ công tác xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số để tổ chức xây dựng, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ tháng 6/2025.

- *Phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh*: Trong tháng 3/2025, Bộ KH&CN sẽ tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai trong năm 2025 giúp lãnh đạo các cấp thực hiện giám sát, chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền, nâng cao tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Công tác đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu:

Bộ Khoa học và Công nghệ đang đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP. Từ đầu năm 2025 đến nay đạt 236,6 triệu giao dịch. Một số dịch vụ có số lượng giao dịch lớn từ đầu năm 2025 như: hệ thống phần mềm một cửa điện tử với phần mềm lý lịch tư pháp đạt trên 21 triệu giao dịch; gửi hồ sơ, đồng bộ trạng thái xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC về hộ tịch dạng điện tử đạt trên 18,5 triệu giao dịch; dịch vụ chia sẻ dữ liệu GPLX đạt trên 12,1 triệu;...

c) Công tác phát triển nền tảng, ứng dụng số hình thành xã hội số, công dân số:

Để tiếp tục phát triển các nền tảng số, ứng dụng số phục vụ người dùng, trong tháng 3/2025, Bộ KH&CN sẽ xây dựng tiêu chí, lựa chọn đơn vị xây dựng, phát triển, duy trì Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà MOOC và Xây dựng, cung cấp miễn phí các nội dung phổ cập kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên Nền tảng; phổ cập nhanh các nền tảng số quốc gia trong lĩnh vực KTS và XHS theo hướng các bộ, ngành chủ trì phát triển và đảm bảo, Bộ KH&CN thúc đẩy và quảng bá; doanh nghiệp nhỏ và vừa tin tưởng, mạnh dạn theo cách tiếp cận làm từ dễ đến khó, từ điểm đến diện, cải tiến liên tục.

d) Phát triển công nghiệp công nghệ số

- Đang nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng

số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược, an toàn an ninh mạng; Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu;

- Đã dự thảo phiên bản 1 Quyết định Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm doanh nghiệp các nước tiên tiến.

- Thúc đẩy các địa phương triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đang phối hợp tổng hợp ý kiến góp ý hồ sơ thành lập khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung Yên Bình - Thái Nguyên; Phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện hồ sơ thẩm định thành lập Khu CNTT tập trung Bình Dương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; Hướng dẫn địa phương xây dựng hồ sơ thành lập khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung tại Bình Định.

- Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân: Phân khai số lượng phát triển doanh nghiệp năm 2025 đạt 80.000 doanh nghiệp; kết quả thực hiện đến tháng 01/2025: 74.212 doanh nghiệp (tăng thêm 424 doanh nghiệp công nghệ số, đạt 3,53% so với kế hoạch năm 2025).

đ) Thực hiện chính phủ không giấy tờ, ký và giao dịch trên môi trường số.

Thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hiện nay, có 24 địa phương: Bạc Liêu; Bến Tre; Bình Phước; Bình Thuận; Cà Mau; Cần Thơ; Điện Biên; Đà Nẵng; Gia Lai; TP. Hà Nội; Hòa Bình; Kon Tum; Lai Châu; Lạng Sơn; Lào Cai; Nam Định; Phú Yên; Quảng Bình; Quảng Ngãi; Sóc Trăng; Sơn La; Thanh Hóa; TP Hồ Chí Minh; Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030, đang tổ chức triển khai thực hiện.

e) Công tác hỗ trợ chuyển đổi số cơ quan Đảng, Quốc hội:

Bộ KH&CN đã hỗ trợ Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng Đề án chuyển đổi số các cơ quan Đảng, đã được phê duyệt đang triển khai thực hiện; Đề án Quốc hội số đang được hoàn thiện, dự kiến ban hành trong tháng 3/2025. Ngoài ra, Bộ KH&CN cũng hỗ trợ triển khai các dự án chuyển đổi số Cơ quan Đảng và Quốc hội.

5.2. Tồn tại:

- Việc số hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để đưa lên môi trường số không có chuyển biến.

- Bộ KH&CN đã có văn bản hướng dẫn khung triển khai dịch vụ công trực tuyến, và có văn bản giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến riêng cho từng bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên, kết quả đến nay không được cải thiện.

- Việc giải quyết thủ tục hành chính vẫn theo cách truyền thống và phân theo địa giới.

- Chưa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới (AI, dữ liệu lớn...) vào quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Còn các bộ, ngành và 39 địa phương⁴ chưa ban hành kế hoạch để thực hiện Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu (Quyết định số 1012/QĐ-TTg).

- Chất lượng các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chưa có chuyển biến rõ rệt (*năm 2024, đã đánh giá chất lượng các hệ thống thông tin giải quyết TTHC, theo đó không có hệ thống nào đạt chất lượng mức A, B; 54,3% đạt mức C; 19,8% đạt mức D; 29,6% đạt mức E. tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có chuyển biến rõ rệt*).

6. Về công tác đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Kết quả đạt được

a) Về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo:

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ (hiện đang tiếp thu hoàn thiện ý kiến của thành viên Chính phủ), trong đó một trong các nội dung quan trọng là sửa đổi, bổ sung tháo gỡ vướng mắc của doanh nghiệp trong việc sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp chỉ cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Việc hoàn thiện các chính sách để đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp sẽ tiếp tục được nghiên cứu hoàn thiện, thể chế hóa trong dự án Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo trình Quốc hội vào kỳ họp tháng 5/2025.

b) Chuyển đổi số:

- Công tác hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã (SME) chuyển đổi số: Bộ KH&CN đang Xây dựng Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh

⁴ An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bình Dương, Bình Định, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, TP. Hải Phòng, Hậu Giang, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Lâm Đồng, Long An, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Trị, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, TP. Huế, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái

ng nghiệp và xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.

- Bộ KH&CN đang triển khai xây dựng chương trình, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, đã thành lập Ban Biên tập và Tổ Giúp việc xây dựng Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Nghiên cứu, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Thành lập Ban Biên tập và Tổ giúp việc xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030.

- Bộ KH&CN đã hoàn thiện xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà (MOOC-VN); đang triển khai các module học liệu, giáo trình.

6.2. Tồn tại

- Chưa có chính sách ưu đãi doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, đầu tư vào chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ nội địa đầu tư ra nước ngoài;

- Chưa có chính sách khuyến khích khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Chưa có chính sách thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ số; phát triển sản xuất thông minh trong nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Về công tác tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Kết quả đạt được

Bộ KH&CN, các bộ, ngành liên quan đang triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm: lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp; Chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đi ra nước ngoài; Đề án tăng cường vai trò tham gia trong các Tổ chức quốc tế chuyên ngành; Đề án Hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực chuyển giao công nghệ số và tri thức, thúc đẩy chuyển đổi số đến năm 2030; Đề án thúc đẩy quan hệ đối tác số, đối tác phát triển công nghệ số và chuyển đổi số với các nước phát triển.

7.2. Tồn tại

- Thiếu cơ chế hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các nước tiên tiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt trong AI, công nghệ sinh học, lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử;

- Chưa có chiến lược hợp tác quốc tế linh hoạt về công nghệ chiến lược trước căng thẳng thương mại và cạnh tranh công nghệ toàn cầu; chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với Việt Nam.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Các bộ, ngành, địa phương đồng thời thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo Chỉ đạo của Chính phủ và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP, nên nhiều nơi chưa đồng bộ, công tác xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức thực hiện thêm giai đoạn hợp nhất, phân công nhiệm vụ. Một số cơ quan mới chỉ kịp thời hoàn thiện, ban hành để thực hiện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Nghiêm túc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch điện VIII, khai thác hiệu quả các tiềm năng về điện sạch, đáp ứng nhu cầu về sản lượng điện cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển công nghệ số. Đồng thời, đảm bảo hài hòa lợi ích của người tiêu dùng và nhà đầu tư, sớm khắc phục các sai sót để đưa các nhà máy điện đã được đầu tư vào sử dụng; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy điện hạt nhân, đảm bảo nguồn điện bền vững.

- Quản lý, khai thác, bảo vệ hiệu quả khoáng sản, đặc biệt là đất hiếm vì đây là tiềm năng quan trọng để phát triển khoa học công nghệ của đất nước.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện chương trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống nhà nước và toàn xã hội.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Đồng thời, xây dựng hướng dẫn thực hiện hành lang pháp lý đơn giản, thông thoáng, giảm tối đa các thủ tục hành chính trong nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân tài khoa học và công nghệ. Đồng thời, tổ chức các cơ quan đầu mối thuộc Chính phủ để tập hợp, quản lý, động viên các nhà khoa học và đánh giá kết quả nghiên cứu.

- Xây dựng dự thảo cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài có trình độ cao về Việt Nam làm việc, sinh sống; có chính sách đặc biệt về nhập quốc tịch và đãi ngộ để thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia và các “tổng công trình sư”, “kiến trúc sư trưởng” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trong năm 2025, tất cả thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, đảm bảo minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Đồng thời, đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu, đặc

biệt là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai và phương tiện.

- Sửa đổi, bổ sung và thông qua trong năm 2025 các luật đã được Chính phủ chỉ ra trong Chương trình hành động của Chính phủ, đặc biệt là: Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Ngân sách; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi); Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Cần tiến hành nhanh việc sửa đổi các luật để tạo đột phá trong tháo gỡ vướng mắc về thể chế.

- Phát triển hệ sinh thái Đề án 06 và Trung tâm Dữ liệu Quốc gia, sớm đưa các tiện ích vào phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Trung tâm Dữ liệu Quốc gia, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, tạo điều kiện cho việc dẫn dắt chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị, toàn bộ xã hội và nền kinh tế.

- Gắn việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đồng bộ với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là việc sắp xếp các cấp chính quyền đúng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị trên cơ sở tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Khẩn trương trong Quý II/2025 hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và bảo đảm nguồn lực triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW bảo đảm đồng bộ, hiệu quả. Việc này không chỉ tạo hành lang pháp lý vững chắc, còn tháo gỡ những rào cản để thúc đẩy các nhiệm vụ, giải pháp đi vào thực tiễn một cách mạnh mẽ.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, đặc biệt là Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; phát triển các Khu công nghệ cao và các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ bán dẫn...

- Thiết lập sàn giao dịch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; mạnh dạn lựa chọn, nhân rộng việc ứng dụng các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào thực tiễn, nhất là các sản phẩm, giải pháp đã cho thấy hiệu quả. Đối với một số vấn đề mới, có thể triển khai thí điểm, vừa làm vừa hoàn thiện và đánh giá hiệu quả trước khi nhân rộng.

- Chỉ đạo triển khai mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc, gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số. Đảm bảo hệ thống mạng có băng thông rộng, tốc độ cao, không ách tắc.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược.

- Bố trí ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp khoa học phục vụ các công nghệ chiến lược, đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 57, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo bố trí tối thiểu 3% ngân sách cho khoa học công nghệ và tiếp tục nâng tỷ lệ lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. Nếu cần thiết và sử dụng hiệu quả, có thể bố trí ngay tỷ lệ 5% GDP, tạo niềm tin cho các nhà khoa học và doanh

nghiệp, không nên ngần ngại về vấn đề này.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hợp tác công - tư để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: “5 tăng tốc, 5 bứt phá”

Đề tạo đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ triển khai 5 “tăng tốc, bứt phá”:

- Thứ nhất là tăng tốc, bứt phá trong chuyển đổi số, đưa công nghệ số lan tỏa đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên 8% năm 2025 và ở mức hai con số trong những năm tiếp theo.

- Thứ hai là tăng tốc, bứt phá trong số hóa các ngành kinh tế, tạo ra bước nhảy vọt về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Thứ ba là tăng tốc, bứt phá trong phát triển hạ tầng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số, phải ưu tiên và xác định có trọng tâm, trọng điểm.

- Thứ tư là tăng tốc, bứt phá trong phát triển nhân lực số, trang bị kiến thức, kỹ năng cho thế hệ tương lai, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội trong kỷ nguyên số.

- Thứ năm là tăng tốc, bứt phá trong phát triển Chính phủ số, xã hội số, công dân số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Năm 2025, Chính phủ chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; đẩy mạnh xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân; tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức các bộ, ngành, địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.”

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết 03/NQ-CP xác định có 273 nhiệm vụ, trong đó: Thể chế 105 nhiệm vụ; Dữ liệu 116 nhiệm vụ; Hạ tầng số 06 nhiệm vụ; Nền tảng số 19 nhiệm vụ; Dịch vụ công trực tuyến 03 nhiệm vụ; Nguồn lực 10 nhiệm vụ; Truyền thông, tuyên truyền 09; Hợp tác quốc tế 05 nhiệm vụ.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

Các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Cho ý kiến dự thảo sửa đổi Nghị quyết số 03/NQ-CP để Bộ KH-CN hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành ngay sau Phiên họp này.

b) Sau khi Nghị quyết sửa đổi được ban hành, các bộ, ngành, địa phương ban hành ngay kế hoạch hành động, trong đó, phân kỳ các mục tiêu theo năm, kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo tháng (theo mẫu Bộ KHCN gửi), gửi Bộ KHCN để tổng hợp, xây dựng Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo năm 2025.

c) Về Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo.

Các bộ, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại ở trên và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.

+ Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo Trung ương; các bộ, ngành, địa phương; VTV, VOV, TTXVN.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 4/2025.

(2) Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức

+ Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 4/2025.

(3) Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.

+ Kết quả thực hiện: Đề án.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Nội vụ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(4) Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến,

cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

+ Kết quả thực hiện: Văn bản hướng dẫn thực hiện.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Nội vụ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2025.

d) Về Thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ

Các bộ, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại ở trên và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ (2013) và các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

+ Kết quả thực hiện: Luật của Quốc hội.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương khác liên quan.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(2) Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)

+ Kết quả thực hiện: Luật của Quốc hội.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và địa phương

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(3) Sửa đổi một số quy định trong Luật Ngân sách nhà nước để có quy định riêng cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong lập dự toán, quyết toán, tài trợ và sử dụng NSNN thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

+ Kết quả thực hiện: Luật của Quốc hội.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Tài chính.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(4) Bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội ban hành.

+ Kết quả thực hiện: Luật của Quốc hội.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(5) Xây dựng Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

+ Kết quả thực hiện: Nghị quyết của Quốc hội.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(6) Xây dựng cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

+ Kết quả thực hiện: Chính sách được ban hành.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Tài chính

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học Công nghệ

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(7) Xây dựng Đề án nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua sắm, hợp tác công tư các sản phẩm, dịch vụ có tính lưỡng dụng phục vụ công nghiệp an ninh; cơ chế để tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia

+ Kết quả thực hiện: Đề án của Bộ Công an được phê duyệt.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Công an

+ Cơ quan phối hợp: các bộ, ngành

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

đ) Về Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ

Các bộ, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại ở trên và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược bao gồm đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược

+ Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(2) Xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược

- + Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ
- + Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(3) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược

- + Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Tài chính
- + Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(4) Ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để đào tạo nhân lực công nghệ số

- + Kết quả thực hiện: Nghị quyết của Chính phủ.
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Tài chính
- + Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(5) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ

- + Kết quả thực hiện: Nghị quyết của Chính phủ.
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ
- + Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(6) Xây dựng, phê duyệt các Đề án đô thị thông minh

- + Kết quả thực hiện: Đề án được ban hành và triển khai.
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Các thành phố trực thuộc Trung ương
- + Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2028.

(7) Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và đưa vào khai thác, sử dụng, phục vụ chuyển đổi số quốc gia

- + Kết quả thực hiện: Hoàn thành TTDL quốc gia số 1, đưa vào khai thác sử dụng.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Công an

+ Cơ quan phối hợp:

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2025.

(8) Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng 112 Cơ sở dữ liệu quốc gia (danh mục theo phụ lục), Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

+ Kết quả thực hiện: Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công An, Bộ Khoa học Công nghệ

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2025.

e) Về thu hút Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao

Các bộ, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại ở trên và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

+ Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(2) Xây dựng cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

+ Kết quả thực hiện: Quy định pháp luật liên quan

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Nội vụ

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(3) Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học.

+ Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Giáo dục và Đào tạo

- + Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành.
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

g) Về đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị

Các bộ, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại ở trên và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số.

- + Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ
- + Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2025.

(2) Xây dựng, ban hành và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.

- + Kết quả thực hiện: Quyết định ban hành Mô hình.
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ
- + Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(3) Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- + Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ
- + Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(4) Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- + Kết quả thực hiện: Các ứng dụng AI được xây dựng, sử dụng
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- + Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương
- + Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2026.

(5) Xây dựng Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- + Kết quả thực hiện: Quyết định cấp thẩm quyền
- + Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Văn phòng Chính phủ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 4/2025.

(6) Xây dựng Cổng giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp, hiệp hội trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để gửi, nhận văn bản với các cơ quan của Chính phủ.

+ Kết quả thực hiện: hình thành Cổng giao tiếp

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Văn phòng Chính phủ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 4/2025.

(7) Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

+ Kết quả thực hiện: Các ứng dụng AI hỗ trợ người dân được sử dụng

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Các bộ, ngành, địa phương

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 10/2025.

h) Về thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Các bộ, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại ở trên và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo về dữ liệu thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia.

+ Kết quả thực hiện: Trung tâm đổi mới sáng tạo đi vào hoạt động

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Công an

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

(2) Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng.

+ Kết quả thực hiện: Quyết định Thủ tướng.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(3) Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

+ Kết quả thực hiện: Quyết định Thủ tướng

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

h) Về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Các bộ, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại ở trên và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(i) Xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế. Có cơ chế xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia vào các vị trí lãnh đạo các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn của một số lĩnh vực liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược.

+ Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp:

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

(2) Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước.

+ Kết quả thực hiện: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

+ Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai: Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

+ Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2025.

k) Về các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Chính phủ không giấy tờ, ký và giao dịch trên môi trường số.

Các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Chính phủ không giấy tờ, ký và giao dịch trên môi trường số, bao gồm:

*** Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg:**

- *Các bộ, ngành, địa phương:* Ban hành bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương trên môi trường điện tử. Thời hạn hoàn thành: 5/2025.

- *Văn phòng Chính phủ:* Xây dựng cấu trúc, định dạng, thuộc tính các chỉ số để đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Thời hạn hoàn thành: 5/2025.

- *Bộ Quốc phòng:* Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ủy ban quốc gia về ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thời hạn hoàn thành: 3/2025.

- *Bộ Công an*: Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về an toàn giao thông, phòng cháy và tìm kiếm cứu nạn. Thời hạn hoàn thành: 3/2025.

- *Bộ Nông nghiệp và Môi trường*: Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai. Thời hạn hoàn thành: 3/2025.

- *Bộ Y tế*: Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp. Thời hạn hoàn thành: 3/2025.

- *Bộ Xây dựng*: Xây dựng kịch bản họp, làm việc, kiểm tra, thị sát trực tuyến của Ban Chỉ đạo nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải và tìm kiếm, cứu nạn hàng hải. Thời hạn hoàn thành: 3/2025.

*** Triển khai Chính phủ không giấy tờ và thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử:**

- *Văn phòng Chính phủ*:

+ Xây dựng Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Tháng 12/2025.

+ Xây dựng Cổng giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp, hiệp hội trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để gửi, nhận văn bản với các cơ quan của Chính phủ. Tháng 4/2025.

- *Bộ Quốc phòng*: Cấp đủ 100% chữ ký số chuyên dùng công vụ cho Lãnh đạo các cấp để phê duyệt văn bản, hồ sơ điện tử. Tháng 3/2025

- *Bộ Công an, phối hợp các bộ, ngành, địa phương*: thường xuyên bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.

- *Bộ Khoa học và Công nghệ*: Có chính sách miễn, giảm phí cấp, sử dụng chữ ký số công cộng để thực hiện thủ tục hành chính và giao dịch trên môi trường điện tử, phấn đấu phổ cập 100% chữ ký số cho người dân độ tuổi trưởng thành. Tháng 4/2025.

- *Các bộ, ngành, địa phương*:

+ Theo dõi nhiệm vụ nội bộ các cơ quan trên môi trường điện tử, tích hợp với hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tháng 4/2025.

+ Rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định bắt buộc phải sử dụng bản giấy trong giao dịch giữa các cơ quan nhà nước và giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước. Tháng 6/2025 (Bộ Tư pháp phối hợp).

+ Chuyển đổi toàn bộ các hoạt động quản lý nội bộ như: quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý điều hành,... lên môi trường điện tử bằng các hệ thống công nghệ thông tin. Tháng 4/2025.

+ 100% Lãnh đạo các cấp sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, chữ ký số để phê duyệt văn bản, hồ sơ điện tử. Tháng 6/2025. Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) phối hợp.

+ 100% Lãnh đạo các cấp sử dụng hệ thống thông tin để theo dõi nhiệm vụ, quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu. Tháng 6/2025.

+ Thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình giữa các cấp hành chính. Tháng 6/2025.

I) Ngoài những nhiệm vụ trọng tâm nêu trên đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các công việc được Thủ tướng Chính phủ giao tại Thông báo kết luận số 56/TB-VPCP, ngày 23/02/2025 kết luận phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục:

Danh mục 112 Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành triển khai để tích hợp vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo đề nghị của Bộ Công An

(Nhiệm vụ số 72 – Phụ lục, dự thảo Nghị quyết 03/NQ-CP sửa đổi)

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Thời hạn hoàn thành
1.	CSDL Đảng viên	Ban Tổ chức Trung ương	12/2025
2.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm	Bộ Tài chính	12/2025
3.	Tiếp nhận và quản lý hồ sơ	Bộ Tài chính	12/2025
4.	Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình	Bộ Tài chính	12/2025
5.	Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST)	Bộ Tài chính	12/2025
6.	Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS)	Bộ Tài chính	12/2025
7.	Hệ thống giám định bảo hiểm y tế	Bộ Tài chính	12/2025
8.	Cơ sở dữ liệu về cư trú	Bộ Công an	12/2025
9.	CSDL Căn cước công dân	Bộ Công an	12/2025
10.	CSDL đăng ký phương tiện	Bộ Công an	12/2025
11.	CSDL Địa chỉ số quốc gia	Bộ Công an	12/2025
12.	CSDL Điều tra hình sự	Bộ Công an	12/2025
13.	CSDL định danh điện tử	Bộ Công an	12/2025
14.	CSDL định danh điện tử tổ chức	Bộ Công an	12/2025
15.	CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện	Bộ Công an	12/2025

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Thời hạn hoàn thành
16.	CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng	Bộ Công an	12/2025
17.	CSDL Quốc gia về dân cư	Bộ Công an	12/2025
18.	CSDL Quốc gia về xuất nhập cảnh	Bộ Công an	12/2025
19.	CSDL tai nạn giao thông	Bộ Công an	12/2025
20.	CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	Bộ Công an	12/2025
21.	CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND	Bộ Công an	12/2025
22.	Quản lý số liệu thống kê CAND	Bộ Công an	12/2025
23.	Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại	Bộ Công Thương	12/2025
24.	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	12/2025
25.	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	12/2025
26.	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ	Bộ Xây dựng	12/2025
27.	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt	Bộ Xây dựng	12/2025
28.	Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe	Bộ Xây dựng	12/2025
29.	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện	Bộ Xây dựng	12/2025
30.	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không	Bộ Xây dựng	12/2025
31.	Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải	Bộ Xây dựng	12/2025

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Thời hạn hoàn thành
32.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	12/2025
33.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế	Bộ Tài chính	12/2025
34.	Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã	Bộ Tài chính	12/2025
35.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư	Bộ Tài chính	12/2025
36.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công	Bộ Tài chính	12/2025
37.	Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	12/2025
38.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu	Bộ Tài chính	12/2025
39.	Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Bộ Tài chính	12/2025
40.	CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2025
41.	Cơ sở dữ liệu người lao động	Bộ Nội vụ	12/2025
42.	Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ Nội vụ	12/2025
43.	Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Bộ Nội vụ	12/2025
44.	Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Bộ Nội vụ	12/2025
45.	Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động	Bộ Nội vụ	12/2025
46.	Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	12/2025
47.	Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	12/2025

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Thời hạn hoàn thành
48.	Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân	Bộ Nội vụ	12/2025
49.	Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Bộ Nội vụ	12/2025
50.	Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Y tế	12/2025
51.	Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội	Bộ Y tế	12/2025
52.	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo	Bộ Y tế	12/2025
53.	Cơ sở dữ liệu người khuyết tật	Bộ Y tế	12/2025
54.	Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội	Bộ Y tế	12/2025
55.	Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em	Bộ Y tế	12/2025
56.	Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán	Bộ Công an	12/2025
57.	Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy	Bộ Công an	12/2025
58.	Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	12/2025
59.	Cơ sở dữ liệu về di cư	Bộ Ngoại giao	12/2025
60.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	12/2025
61.	Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Bộ Nội vụ	12/2025
62.	Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Bộ Nội vụ	12/2025
63.	Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	12/2025

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Thời hạn hoàn thành
64.	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
65.	Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
66.	Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
67.	Cơ sở dữ liệu trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
68.	CSDL tổng hợp về tài chính	Bộ Tài chính	12/2025
69.	Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
70.	Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
71.	Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
72.	Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
73.	Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
74.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
75.	Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	12/2025
76.	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2025
77.	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2025
78.	CSDL Tài nguyên viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2025
79.	CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2025

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Thời hạn hoàn thành
80.	CSDL Cơ quan báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/2025
81.	CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2025
82.	CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước	Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2025
83.	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Tư pháp	12/2025
84.	Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp	12/2025
85.	Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	12/2025
86.	Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự	Bộ Tư pháp	12/2025
87.	Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp	12/2025
88.	Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm	Bộ Tư pháp	12/2025
89.	CSDL Thành tích thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/2025
90.	CSDL Sản phẩm quảng cáo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/2025
91.	CSDL Phòng chống bạo lực gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/2025
92.	CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/2025
93.	CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/2025
94.	CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/2025

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Thời hạn hoàn thành
95.	Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	Bộ Xây dựng	12/2025
96.	Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị	Bộ Xây dựng	12/2025
97.	Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức	Bộ Xây dựng	12/2025
98.	Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị	Bộ Xây dựng	12/2025
99.	Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Bộ Y tế	12/2025
100.	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Bộ Y tế	12/2025
101.	Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế	Bộ Y tế	12/2025
102.	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Bộ Y tế	12/2025
103.	Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế	Bộ Y tế	12/2025
104.	Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh;	Bộ Y tế	12/2025
105.	Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm	Bộ Y tế	12/2025
106.	Kho dữ liệu Data Warehouse	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	12/2025
107.	CSDL Thông tin tín dụng	Ngân hàng nhà nước	12/2025
108.	CSDL Mã ngân hàng	Ngân hàng nhà nước	12/2025
109.	Bảng số liệu Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước	Ngân hàng nhà nước	12/2025

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Thời hạn hoàn thành
110.	Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	12/2025
111.	Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân	Tòa án nhân dân tối cao	12/2025
112.	Cơ sở dữ liệu Thủ tục hành chính	Văn phòng Chính phủ	12/2025